

Số: 2428/QĐ-ĐHNH

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy chế tuyển chọn, quản lý giảng viên cơ hữu, giảng viên nguồn của Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh đi học tiến sĩ theo Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 18/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019-2030

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 174/2003/QĐ-TTg ngày 20/8/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư 01/2018/TT-BNV ngày 08/01/2018 của Bộ Nội vụ hướng dẫn một số điều của Nghị định 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư 25/TT-BGDĐT ngày 08/9/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn triển khai trình độ tiến sĩ, trình độ thạc sĩ cho giảng viên các cơ sở giáo dục đại học theo Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 – 2030;

Căn cứ Quyết định số 1650/QĐ-NHNN ngày 20/8/2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Trường phòng Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế tuyển chọn giảng viên cơ hữu, giảng viên nguồn của Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh đi học tiến sĩ theo Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 18/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019-2030”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.



Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Trưởng phòng Tài chính - Kế toán, Trưởng các đơn vị và toàn thể viên chức, người lao động Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./. *ph*

Nơi nhận:

- CT HĐT, Ban Giám hiệu;
- Như Điều 3;
- Lưu: VP, P.TCCB. HTMai(2).



**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Nguyễn Đức Trung



MỤC LỤC

Chương I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.....	2
Điều 2. Mục tiêu tuyển chọn.....	2
Điều 3. Giải thích từ ngữ	3

Chương II. ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN VÀ HỒ SƠ DỰ TUYỂN, HỘI ĐỒNG TUYỂN CHỌN, TIÊU CHÍ XÉT CHỌN HỒ SƠ DỰ TUYỂN

Điều 4. Đối tượng, tiêu chuẩn và điều kiện tham gia dự tuyển	3
Điều 5. Hồ sơ tham gia dự tuyển	4
Điều 6. Hội đồng xét chọn và tiêu chí tổ chức xét chọn hồ sơ	5
Điều 7. Quy trình tổ chức tuyển chọn hồ sơ và cử giảng viên đi đào tạo theo Đề án 89.....	5
Điều 8. Bảo lưu kết quả tuyển chọn.....	6

Chương III. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI HỌC, TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ SỞ CỬ ĐI

Điều 9. Quyền và trách nhiệm của người học.....	7
Điều 10. Quy định đối với người học trong quá trình đào tạo.....	8
Điều 11. Trách nhiệm của Trường.....	9

Chương IV. XỬ LÝ VI PHẠM VÀ ĐỀN BÙ CHI PHÍ ĐÀO TẠO THEO ĐỀ ÁN 89

Điều 12. Đền bù chi phí đào tạo	10
Điều 13. Chi phí đền bù và cách tính chi phí đền bù	11
Điều 14. Mức tính giảm chi phí đền bù	12
Điều 15. Trả và thu hồi chi phí đền bù	12
Điều 16. Các trường hợp không phải đền bù chi phí đào tạo	13

Chương V. HỒ SƠ ĐI HỌC, TẠM DỪNG, CHUYỂN NGÀNH, CHUYỂN TRƯỜNG ĐÀO TẠO

Điều 17. Hồ sơ cử đi đào tạo	13
Điều 18. Hồ sơ tạm dừng học tập	14
Điều 19. Hồ sơ chuyển ngành đào tạo, chuyển cơ sở đào tạo	14

Chương VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Trách nhiệm thực hiện	14
Điều 21. Hiệu lực thi hành.....	15
Phụ lục biểu mẫu	156

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



QUY CHẾ

Tuyển chọn, quản lý giảng viên cơ hữu, giảng viên nguồn của Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh đi học tiến sĩ theo Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 18/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019-2030

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2428/QĐ-ĐHNH ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Hiệu trưởng trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này hướng dẫn về việc triển khai, tuyển chọn giảng viên cơ hữu, giảng viên nguồn của Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh tham gia dự tuyển và đi học theo Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 – 2030 (sau đây viết tắt là Đề án 89).

2. Quy chế này áp dụng đối với các giảng viên cơ hữu, giảng viên nguồn đang làm việc tại trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Mục tiêu tuyển chọn

1. Lựa chọn những hồ sơ ứng viên thuộc Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây viết tắt là Trường) có nhu cầu tham gia dự tuyển và đi học theo Đề án 89 đảm bảo mục tiêu nâng cao trình độ chuyên môn theo đúng vị trí việc làm, đáp ứng nhu cầu phát triển nguồn nhân lực của Trường.

2. Việc tuyển chọn hồ sơ dự tuyển và đi học theo Đề án 89 phải phù hợp với chiến lược và định hướng phát triển của Trường.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Cơ sở cử đi là Trường Đại học Ngân hàng Thành Hồ Chí Minh nơi đang quản lý giảng viên cơ hữu, giảng viên nguồn có nhu cầu tham gia dự tuyển và đi học theo Đề án 89.

2. Cơ sở đào tạo là các cơ sở giáo dục đại học, viện nghiên cứu, học viện, các tổ chức giáo dục trong nước và nước ngoài được cấp có thẩm quyền của nước sở tại cho phép tổ chức đào tạo và cấp bằng tiến sĩ, thạc sĩ và được Bộ giáo dục và Đào tạo xét chọn và công bố trong phạm vi Đề án.

3. Giảng viên cơ hữu là giảng viên hiện đang công tác tại Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Giảng viên nguồn là viên chức của Trường, đã trúng tuyển hoặc đang theo học chương trình đào tạo tiến sĩ tại các cơ sở đào tạo trong nước hoặc ở nước ngoài, chưa là giảng viên cơ hữu nhưng có nguyện vọng và được Trường cam kết tiếp nhận làm giảng viên cơ hữu sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo tiến sĩ thông qua hợp đồng đào tạo giảng viên nguồn.

5. Người học là giảng viên cơ hữu, giảng viên nguồn của Trường đáp ứng các điều kiện của Quy chế này, được Trường cử đi tuyển chọn và được Bộ giáo dục và Đào tạo phê duyệt cấp kinh phí hỗ trợ từ Đề án trong thời gian theo học các chương trình đào tạo Tiến sĩ.

Chương II

ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN VÀ HỒ SƠ DỰ TUYỂN, HỘI ĐỒNG TUYỂN CHỌN, TIÊU CHÍ XÉT CHỌN HỒ SƠ DỰ TUYỂN

Điều 4. Đối tượng, tiêu chuẩn và điều kiện tham gia dự tuyển

1. Đối tượng và tiêu chuẩn tham gia tuyển chọn.

Giảng viên cơ hữu, giảng viên nguồn của Trường có dự định học tiến sĩ hoặc đang là nghiên cứu sinh năm thứ nhất hoặc năm thứ hai (không thuộc đối tượng thụ hưởng của Đề án 911) được tham gia dự tuyển để nhận kinh phí hỗ trợ của Đề án 89 khi đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Là công dân Việt Nam, có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; đủ sức khỏe để đi học; không trong thời gian xem xét xử lý kỷ luật hoặc thi hành kỷ luật từ khiển trách trở lên; không thuộc trường hợp chưa được xuất cảnh, nhập cảnh theo quy định của pháp luật khi tham gia tuyển chọn đi học toàn thời gian ở nước ngoài.

b) Tham gia tuyển chọn đi học tiến sĩ hoặc đang theo học các chương trình đào tạo tiến sĩ lần đầu tiên.

c) Giảng viên cơ hữu, giảng viên nguồn đã đáp ứng điều kiện tuyển sinh của chương trình đào tạo, được cơ sở đào tạo dự kiến tiếp nhận học chính thức trong năm đăng ký tuyển chọn hoặc năm kế tiếp liền kề; hoặc giảng viên cơ hữu đang theo học chương trình đào tạo Tiến sĩ phải còn thời gian học tập, nghiên cứu ít nhất từ 18 tháng trở lên tính đến thời điểm tham gia tuyển chọn.

d) Chưa nhận hoặc chưa cam kết nhận học bổng toàn phần từ ngân sách Nhà nước hoặc từ các nguồn kinh phí khác cho việc học tập, nghiên cứu ở trình độ dự tuyển tính đến thời điểm được tuyển chọn;

2. Điều kiện tham gia tuyển chọn.

a) Độ tuổi không quá 40 tính đến năm tham gia tuyển chọn;

b) Cam kết quay trở về Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh sau khi tốt nghiệp (thời gian cam kết tối thiểu không thấp hơn 08 năm đối với đào tạo tiến sĩ);

c) Đăng ký dự tuyển theo học tại những cơ sở tham gia đào tạo cho Đề án 89 trong danh sách được Bộ giáo dục và Đào tạo công bố.

Điều 5. Hồ sơ tham gia dự tuyển

Người dự tuyển đi học nộp 01 bộ hồ sơ giấy gồm các loại giấy tờ sau đây:

1. Phiếu đăng ký dự tuyển (mẫu 01).

2. Danh mục công trình nghiên cứu khoa học có xác nhận của Viện nghiên cứu khoa học và Công nghệ Ngân hàng (nếu có).

3. Quyết định tuyển dụng viên chức (bản sao).

4. Bằng tốt nghiệp bằng thạc sĩ hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời đối với trường hợp đang chờ cấp bằng (bổ sung bản sao bằng tốt nghiệp chính thức sau khi trúng tuyển); bằng điểm thạc sĩ (nếu có) (bản sao).

5. Văn bản tiếp nhận đào tạo, văn bản đồng ý cấp học bổng toàn phần hoặc bán phần do cơ sở đào tạo, cơ quan, tổ chức cấp có dịch thuật công chứng đối với văn bản bằng tiếng nước ngoài.

6. Chứng chỉ ngoại ngữ còn thời hạn theo quy định hoặc giấy chứng nhận ngôn ngữ sử dụng trong chương trình đào tạo đại học hoặc thạc sĩ mà ứng viên đã hoàn thành phù hợp với ngôn ngữ sẽ sử dụng trong chương trình đào tạo tiến sĩ tại cơ sở đào tạo ở nước ngoài mà ứng viên đăng ký (nếu có).

7. Định hướng nghiên cứu của người dự tuyển.

8. Bản sao các giấy tờ có liên quan: bằng khen, giấy tờ ưu tiên... (nếu có).

Điều 6. Hội đồng xét chọn và tiêu chí tổ chức xét chọn hồ sơ

1. Thành lập hội đồng xét chọn

Hiệu trưởng trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh thành lập Hội đồng xét chọn hồ sơ (từ 05 đến 7 thành viên), gồm:

01 đại diện Ban Giám hiệu là chủ tịch Hội đồng;

01 đại diện lãnh đạo Phòng Tổ chức cán bộ là thành viên thường trực;

01 đại diện lãnh đạo Khoa Sau đại học; 01 đại diện Lãnh đạo Phòng Tài chính - Kế toán; 01 đại diện Lãnh đạo Viện nghiên cứu khoa học và Công nghệ ngân hàng; 01 đại diện của Viện Đào tạo quốc tế; 01 đại diện lãnh đạo đơn vị có ứng viên dự tuyển là thành viên.

01 chuyên viên phòng Tổ chức cán bộ phụ trách công tác đào tạo là thư ký hành chính.

2. Tiêu chí ưu tiên xét chọn

Thứ tự ưu tiên lựa chọn cử đi dự tuyển:

Giảng viên cơ hữu, giảng viên nguồn đăng ký tham gia dự tuyển được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên như sau:

- a) Ngành/chuyên ngành dự tuyển phù hợp với nhu cầu về nguồn nhân lực giảng dạy và Chiến lược phát triển của Trường trong từng giai đoạn;
- b) Thâm niên công tác và giảng dạy tại Trường;
- c) Thành tích trong Nghiên cứu khoa học và khen thưởng (nếu có).
- d) Đã có chấp nhận của cơ sở đào tạo (nếu có);
- e) Trình độ ngoại ngữ;
- f) Các hình thức khen thưởng từ cấp Trường/Bộ/Ngành trở lên (nếu có)

Hội đồng xét chọn sẽ căn cứ vào các tiêu chí ưu tiên xét chọn để xét hồ sơ và thống nhất danh sách xếp theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống.

Điều 7. Quy trình tổ chức tuyển chọn hồ sơ và cử giảng viên đi đào tạo theo Đề án 89.

Căn cứ thông báo do Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường tổ chức tuyển chọn người học như sau:

Bước 1: Phòng Tổ chức cán bộ thông báo đến các đơn vị thuộc và trực thuộc về

việc đăng ký nhu cầu đào tạo tiến sĩ theo Đề án 89 (mẫu 2).

Bước 2: Các đơn vị triển khai thông báo đến các cán bộ giảng viên đơn vị mình đăng ký nhu cầu đào tạo tiến sĩ theo Đề án 89 và chuẩn bị hồ sơ theo hướng dẫn tại Điều 5 Quy chế này gửi về phòng Tổ chức cán bộ.

Bước 3: Hiệu trưởng Trường quyết định thành lập Hội đồng tuyển chọn theo quy định.

Bước 4: Trên cơ sở kết quả của Hội đồng, Hiệu trưởng Trường ban hành văn bản gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo danh sách ứng viên dự tuyển đồng thời và cập nhật kết quả tuyển chọn vào hệ thống cơ sở dữ liệu về Đề án 89.

Bước 5: Bộ Giáo dục và Đào tạo thông báo bằng văn bản về Trường số lượng người học được nhận kinh phí hỗ trợ từ Đề án 89.

Bước 6: Căn cứ danh sách phê duyệt số lượng từ Bộ Giáo dục và Đào tạo, Phòng Tổ chức cán bộ thông báo đến ứng viên về việc chuẩn bị hồ sơ theo hướng dẫn bao gồm: Thư mời nhập học có ghi rõ thời gian học, đường link xếp hạng của ngành và cơ sở đào tạo nơi người học sẽ đến học, giấy đề nghị cử đi học, bản cam kết,

Bước 7: Trường thành lập hội đồng tuyển chọn lần 2 (nếu cần).

Bước 8: Sau khi có đầy đủ hồ sơ của ứng viên, Trường ra quyết định phê duyệt danh sách đi học theo đề án 89, quyết định cử đi học, công văn kèm quyết định hoặc thư mời nhập học của ứng viên gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Bước 9: Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quyết định phê duyệt đối với từng cá nhân người học theo Đề án 89.

Bước 10: Trường hỗ trợ ứng viên hoàn tất các thủ tục theo yêu cầu nhập học đồng thời theo dõi quá trình học của người học.

Điều 8. Bảo lưu kết quả tuyển chọn

1. Người học được bảo lưu kết quả tuyển chọn của Trường (sau khi có kết quả xét tuyển từ Bộ Giáo dục và Đào tạo) tới thời điểm được cơ sở đào tạo thông báo tiếp nhận vào học chính thức trong thời gian:

a) Tối đa đến 06 tháng đối với người học tập trung toàn thời gian trong nước và người học các chương trình liên kết đào tạo trình độ tiến sĩ;

b) Tối đa 12 tháng đối với người học tập trung toàn thời gian ở nước ngoài.

2. Sau thời hạn 03 tháng đối với trường hợp học tập trung toàn thời gian trong nước hoặc sau 06 tháng đối với trường hợp học tập trung toàn thời gian ở nước ngoài

trong giai đoạn bảo lưu quy định tại khoản 1 Điều này, người học được đề nghị với cơ sở cử đi và Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép chuyển cơ sở đào tạo hoặc hình thức đào tạo nếu chưa hoặc không được nhập học chính thức tại cơ sở đào tạo đã đăng ký khi đáp ứng những yêu cầu sau:

a) Được các cơ sở đào tạo xin chuyển đến tiếp nhận vào học chính thức;

b) Kinh phí hỗ trợ cho người học tại cơ sở đào tạo xin chuyển đến bằng hoặc thấp hơn tổng kinh phí dự kiến chi cho người học theo kết quả tuyển chọn của Trường (sau khi có kết quả xét tuyển từ Bộ Giáo dục và Đào tạo).

3. Quá thời hạn bảo lưu quy định tại khoản 1 Điều này, nếu người học không nhập học chính thức tại cơ sở đào tạo đã đăng ký hoặc tại cơ sở đào tạo được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép chuyển đến sẽ bị loại khỏi danh sách tuyển chọn của Trường. Người học nếu có nguyện vọng đăng ký tham gia tuyển chọn lại tại Trường trong các đợt triển khai tiếp theo.

4. Thời gian được nhận kinh phí hỗ trợ của Đề án 89 tính từ thời điểm người học bắt đầu nhập học chính thức tại cơ sở đào tạo đã đăng ký hoặc tại cơ sở đào tạo đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép chuyển đổi.

5. Việc chuyển cơ sở đào tạo quy định tại Điều này không thuộc phạm vi chuyển cơ sở đào tạo quy định tại Điều 9 của Quy định này.

Chương III

QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI HỌC, TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ SỞ CỬ ĐI

Điều 9. Quyền và trách nhiệm của người học

1. Quyền lợi của người học:

a) Được cấp kinh phí hỗ trợ của Đề án theo thời hạn phê duyệt của Bộ Giáo dục và Đào tạo trong thời gian theo học các chương trình đào tạo tiến sĩ tại cơ sở đào tạo; việc thực hiện cấp kinh phí được thực hiện theo Thông tư 30/2022/TT-BTC ngày 03/6/2022 hướng dẫn cơ chế tài chính thực hiện Đề án Nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 – 2030 (sau đây gọi là Thông tư 30/2022/TT-BTC).

b) Được Trường tạo điều kiện, bố trí thời gian để hoàn thành chương trình đào tạo và tiếp nhận trở lại làm việc sau khi tốt nghiệp;

c) Được nhận thêm hỗ trợ tài chính từ các tổ chức cá nhân khác trong quá trình học tập, nghiên cứu trong trường hợp khoản hỗ trợ tài chính này không phải là học bổng toàn phần, đồng thời không có mâu thuẫn giữa quyền lợi và trách nhiệm của người học được nhận hỗ trợ kinh phí của Đề án với quyền lợi và trách nhiệm của người học được nhận hỗ trợ tài chính theo quy định của các tổ chức, cá nhân này;

d) Được hưởng các quyền của công dân Việt Nam khi học tập, nghiên cứu ở nước ngoài theo quy định hiện hành.

2. Trách nhiệm của người học:

a) Tuân thủ quy định và chịu sự quản lý của cơ sở đào tạo trong thời gian học tập, nghiên cứu; báo cáo cơ sở cử đi tiến độ, kết quả học tập và nghiên cứu định kỳ khi kết thúc năm học trong thời gian đào tạo và khi tốt nghiệp chương trình đào tạo;

b) Hoàn thành chương trình đào tạo đúng hạn và được cấp bằng tiến sĩ theo quy định của cơ sở đào tạo;

c) Trong thời gian học tập, nghiên cứu hoặc chậm nhất trong 12 tháng sau khi tốt nghiệp, người học tiến sĩ phải công bố kết quả nghiên cứu liên quan trực tiếp đến đề tài luận án, được minh chứng bằng ít nhất hai công bố khoa học đối với người học tập trung toàn thời gian ở nước ngoài hoặc ít nhất một công bố khoa học đối với người học ở các hình thức còn lại trong các ấn phẩm thuộc danh mục Web of Science hoặc Scopus với tư cách là tác giả chính hoặc tác giả liên hệ;

d) Tự đảm bảo tài chính để tiếp tục học tập, nghiên cứu và hoàn thành chương trình đào tạo trong trường hợp thời gian đào tạo theo tiếp nhận của cơ sở đào tạo dài hơn thời hạn tối đa được nhận kinh phí hỗ trợ từ Đề án 89 quy định tại khoản 4 Điều 4 của Thông tư 25/2021/TT-BGDĐT;

e) Thực hiện trách nhiệm của người học theo pháp luật của nước sở tại và theo quy định hiện hành đối với công dân Việt Nam khi học tập, nghiên cứu ở nước ngoài;

f) Quay trở về cơ sở cử đi ngay khi tốt nghiệp và làm việc trong thời gian tối thiểu theo quy định của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 đối với người học là viên chức và các quy định hiện hành khác có liên quan;

g) Thực hiện bồi hoàn kinh phí hỗ trợ đã nhận từ Đề án 89 trong thời gian học tập, nghiên cứu theo quy định tại Nghị định 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017.

Điều 10. Quy định đối với người học trong quá trình đào tạo

1. Người học có nguyện vọng và lý do chính đáng để tạm dừng học tập, nghiên cứu phải có đơn đề nghị và được cơ sở cử đi, cơ sở đào tạo chấp thuận. Trong thời gian tạm dừng học tập, nghiên cứu, người học không được nhận kinh phí hỗ trợ của Đề án

89. Người học tiếp tục được cấp kinh phí hỗ trợ khi quay trở lại học tập, nghiên cứu tại các cơ sở đào tạo nếu tổng thời gian tạm dừng không quá 12 tháng đối với người học tiến sĩ. Tổng thời gian được cấp kinh phí hỗ trợ của Đề án 89 không vượt quá thời hạn tối đa quy định tại khoản 4 Điều 4 thông tư 25/2021/TT-BGDĐT.

2. Người học có nguyện vọng chuyển ngành đào tạo hoặc chuyển cơ sở đào tạo không vì lý do bị kỷ luật hoặc bị buộc thôi học phải có đơn đề nghị và được cơ sở cử đi chấp thuận. Kinh phí hỗ trợ của Đề án 89 tiếp tục được cấp cho người học nếu đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Việc chuyển ngành đào tạo hoặc cơ sở đào tạo chỉ thực hiện 01 lần trong cả quá trình học tập, nghiên cứu khi thời hạn được nhận kinh phí hỗ trợ từ Đề án còn bằng hoặc hơn một nửa thời gian theo quyết định phê duyệt của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Kinh phí hỗ trợ của người học khi theo học ngành mới hoặc tại cơ sở xin chuyển đến bằng hoặc thấp hơn tổng mức kinh phí dự kiến người học được hỗ trợ theo quyết định phê duyệt của Bộ Giáo dục và Đào tạo trừ đi số kinh phí đã cấp cho người học khi theo học ngành đào tạo hoặc tại cơ sở đào tạo xin chuyển đi; trong trường hợp cao hơn, người học tự bảo đảm phần kinh phí chênh lệch nhưng phải thực hiện đầy đủ trách nhiệm của người học theo quy định của quy chế này;

c) Thời gian được cấp kinh phí hỗ trợ không vượt quá thời hạn tối đa 04 năm (48 tháng) đối với người học tiến sĩ tính từ thời điểm nhập học chính thức theo ngành đào tạo hoặc tại cơ sở đào tạo xin chuyển đi theo quyết định phê duyệt của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Kinh phí hỗ trợ sẽ dừng cấp cho người học trong trường hợp người học vi phạm pháp luật dẫn đến bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị kết án tù giam hoặc bị buộc thôi học do vi phạm quy định của cơ sở đào tạo trong quá trình học tập, nghiên cứu.

4. Căn cứ vào đề nghị của người học và của cơ sở cử đi, Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định đối với những nội dung quy định tại các khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này.

Điều 11. Trách nhiệm của Trường

1. Xây dựng kế hoạch đào tạo giảng viên cơ hữu, giảng viên nguồn có trình độ tiến sĩ theo Đề án 89 đến năm 2030 phù hợp với chiến lược phát triển nguồn nhân lực của Trường.

2. Bồi dưỡng tạo nguồn hỗ trợ giảng viên cơ hữu, giảng viên nguồn về ngoại ngữ và những kỹ năng khác đáp ứng điều kiện tuyển sinh của các cơ sở đào tạo trong nước và nước ngoài để tăng cường khả năng hoàn thành nhiệm vụ học tập và nghiên cứu.

3. Ban hành quy định chi tiết về việc tuyển chọn giảng viên cơ hữu, giảng viên nguồn đi học theo Đề án 89, trong đó bao gồm quy định về hồ sơ xét tuyển, minh chứng cho các yêu cầu về chuyên môn và năng lực nghiên cứu (nếu có), cam kết giữa Trường và giảng viên cơ hữu, hợp đồng đào tạo với giảng viên nguồn, quy trình tổ chức tuyển chọn, quy định về việc bồi hoàn kinh phí hỗ trợ của Đề án 89.

4. Tổ chức tuyển chọn công khai, minh bạch và bảo đảm công bằng; chịu trách nhiệm giải trình về quy trình tuyển chọn giảng viên cơ hữu, giảng viên nguồn đi đào tạo đúng đối tượng và đủ điều kiện; giải quyết những phát sinh thuộc thẩm quyền trong quá trình triển khai Đề án 89 tại cơ sở.

5. Hỗ trợ người học liên hệ hoặc kết nối với các cơ sở đào tạo đáp ứng yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Phối hợp với cơ sở đào tạo quản lý, hỗ trợ người học trong quá trình học tập và nghiên cứu bao gồm cả xem xét những đề nghị thay đổi của người học trong quá trình đào tạo, cử người học tham gia hội thảo, hội nghị hoặc thực tập ngắn hạn ở nước ngoài; tiếp nhận phân công công tác đối với người học đã tốt nghiệp chương trình đào tạo trong thời gian tối đa 12 tháng kể từ thời điểm người học hoàn thành chương trình đào tạo và đôn đốc người học thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ đã cam kết.

7. Thực hiện chế độ báo cáo, lưu trữ văn bản, tài liệu liên quan theo quy định hiện hành và quy định tại thông tư 25/2021/TT-BGDĐT; quản lý thông tin về người học do cơ sở cử đi, cập nhật thông tin về người học và những thay đổi trong quá trình đào tạo vào hệ thống cơ sở dữ liệu về Đề án 89 theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

8. Phối hợp với Bộ giáo dục và Đào tạo thực hiện thủ tục chi trả kinh phí hỗ trợ người học; chịu trách nhiệm về số liệu, thông tin liên quan tới người học trong quá trình học tập, nghiên cứu; thu hồi chi phí hỗ trợ đào tạo người học đã nhận của Đề án khi người học vi phạm những quy định tại điểm g khoản 2 Điều 7 quy chế này hoặc bồi hoàn chi phí đào tạo cho Nhà nước trong trường hợp không tiếp nhận bố trí công tác cho người học quy định tại khoản 6 điều này và các quy định hiện hành.

9. Thực hiện những hoạt động khác liên quan trong phạm vi của Đề án 89.

Chương IV

XỬ LÝ VI PHẠM VÀ ĐỀN BÙ CHI PHÍ ĐÀO TẠO THEO ĐỀ ÁN 89

Điều 12. Đền bù chi phí đào tạo

Người học phải đền bù chi phí đào tạo theo Đề án 89 trong các trường hợp sau:

1. Người học đã trúng tuyển và có quyết định cử đi học theo Đề án 89 tự ý không tham gia khóa đào tạo khi đã làm đầy đủ các thủ tục nhập học và đã được cấp kinh phí đào tạo hoặc tự ý bỏ học, bỏ việc hoặc thôi việc trong thời gian được cử đi đào tạo.

2. Người học tham gia khóa đào tạo đầy đủ thời gian theo quy định (có xác nhận của cơ sở đào tạo) nhưng không được cấp văn bằng, giấy chứng nhận đã hoàn thành khóa đào tạo do nguyên nhân chủ quan.

3. Người học đã hoàn thành khóa đào tạo được Trường cử tham gia, thanh toán hoặc hỗ trợ chi phí nhưng bỏ việc hoặc thôi việc khi chưa phục vụ đủ thời gian cam kết theo quy định.

Điều 13. Chi phí đền bù và cách tính chi phí đền bù

1. Chi phí của khóa đào tạo theo Đề án 89 làm cơ sở để tính chi phí đền bù được xác định như sau:

Khóa đào tạo được cấp kinh phí theo Đề án 89, chi phí gồm: học phí và các chi phí khác được quy định cụ thể tại Thông tư 30/2022/TT-BTC ngày 03/6/2022 hướng dẫn cơ chế tài chính thực hiện Đề án Nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 – 2030 (không tính lương và các khoản phụ cấp (nếu có)).

2. Cách tính chi phí đền bù:

a) Đối với các trường hợp quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 11 của Quy chế này: người học phải đền bù 100% chi phí đào tạo.

b) Đối với các khóa đào tạo quy định tại Khoản 3, Điều 11 của Quy chế này: người học phải đền bù chi phí được tính theo công thức:

$$S = (F / T1) \times (T1 - T2)$$

Trong đó:

S là chi phí phải đền bù.

F là chi phí của khóa đào tạo được xác định theo quy định tại Khoản 1 Điều này.

T1 là thời gian yêu cầu phải phục vụ sau khi hoàn thành khóa đào tạo (được tính bằng số tháng làm tròn).

T2 là thời gian đã phục vụ sau đào tạo (được tính bằng số tháng làm tròn).

Trường hợp người học được tham gia nhiều khóa đào tạo thuộc diện phải đền bù thì chi phí đền bù phải trả là tổng các chi phí phải đền bù thành phần tính theo quy định tại các Điểm a, b Khoản 2 Điều này.

3. Hội đồng xét đền bù

a) Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh thành lập Hội đồng xét đền bù chi phí, gồm:

01 đại diện Ban Giám hiệu là Chủ tịch Hội đồng;

01 đại diện Ban chấp hành Công đoàn Trường là ủy viên;

01 đại diện Phòng Tài chính - Kế toán là ủy viên;

01 đại diện lãnh đạo đơn vị sử dụng viên chức là ủy viên;

01 đại diện Phòng Tổ chức cán bộ là ủy viên thường trực;

01 chuyên viên phụ trách công tác Đào tạo - Bồi dưỡng của Phòng Tổ chức cán bộ là thư ký hành chính của Hội đồng.

b) Nguyên tắc làm việc và hoạt động của Hội đồng xét đền bù thực hiện theo quy định của pháp luật. Mức đền bù do Hiệu trưởng quyết định trên cơ sở đề nghị của Hội đồng xét đền bù.

Điều 14. Mức tính giảm chi phí đền bù

1. Mỗi năm công tác tại Trường của viên chức phải đền bù (không tính thời gian tập sự và thời gian công tác sau khi được đào tạo, bồi dưỡng) được giảm 1% chi phí đền bù. Trường hợp VC-NLĐ là nữ hoặc là người dân tộc thiểu số thì mỗi năm công tác được tính giảm tối đa 1,5% chi phí đền bù.

2. VC-NLĐ đạt danh hiệu từ Chiến sĩ thi đua cơ sở trở lên trong vòng 05 năm trở lại thì được tính giảm 1% chi phí đền bù cho mỗi danh hiệu.

Điều 15. Trả và thu hồi chi phí đền bù

1. Chậm nhất trong thời hạn 120 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định đền bù chi phí đào tạo theo Đề án 89, viên chức phải đền bù có trách nhiệm nộp trả đầy đủ khoản tiền phải đền bù theo đúng quyết định yêu cầu bồi hoàn chi phí đào tạo, bồi dưỡng.

2. Trường hợp viên chức phải đền bù chi phí đào tạo không thực hiện nghĩa vụ đền bù thì Trường thực hiện các biện pháp sau:

a. Tùy theo tính chất, mức độ sẽ bị xử lý bằng hình thức thích hợp như hạ kết quả xếp loại, đánh giá của năm; kết quả bình xét thi đua, khen thưởng hoặc xử lý kỷ luật theo quy định.

b. Thông báo trên trang web của Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh;

c. Giữ lại hồ sơ VC-NLĐ gốc, sổ bảo hiểm, không giải quyết chế độ, chính sách; không xác nhận giấy tờ cần thiết khác;

d. Thông báo tới các cơ quan có liên quan để phối hợp giải quyết, bao gồm: Cơ quan làm việc mới, chính quyền địa phương nơi cư trú, cơ quan làm việc nước ngoài có liên quan để phối hợp thực hiện trách nhiệm đền bù;

đ. Khởi kiện, thực hiện các biện pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Các trường hợp không phải đền bù chi phí đào tạo

1. Người học không hoàn thành khóa học do ốm đau phải điều trị, có xác nhận của cơ sở y tế có thẩm quyền; trường hợp đi tham gia khóa đào tạo tại nước ngoài phải có xác nhận của đại sứ quán nơi người học theo học.

2. Viên chức được cử đi học sau khi hoàn thành khóa học chưa phục vụ đủ thời gian theo cam kết phải chuyển công tác theo yêu cầu của Trường.

3. Trường đơn phương chấm dứt hợp đồng đối với VC-NLĐ khi Trường buộc phải thu hẹp quy mô, không còn vị trí việc làm hoặc chấm dứt hoạt động theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Chương V

HỒ SƠ ĐI HỌC, TẠM DỪNG, CHUYỂN NGÀNH, CHUYỂN TRƯỜNG ĐÀO TẠO

Điều 17. Hồ sơ cử đi đào tạo

Người trúng tuyển đi học theo Đề án 89 nộp 01 bộ hồ sơ giấy gồm các loại giấy tờ sau đây:

1. Giấy đề nghị cử đi học theo Đề án 89 (mẫu 03).

2. Bản cam kết thực hiện trách nhiệm và nghĩa vụ (Mẫu 04).

3. Thư mời nhập học của cơ sở đào tạo mà người học đã trúng tuyển, nếu là cơ sở đào tạo nước ngoài phải có dịch thuật công chứng, trong đó có thể hiện rõ trình độ đào tạo, chuyên ngành đào tạo, thời gian đào tạo, kinh phí khóa học. Trong trường hợp thư mời chưa xác định rõ nguồn kinh phí thì phải có giấy xác nhận kinh phí kèm theo.

4. Các giấy tờ khác theo yêu cầu thực tế.

Người học nộp các giấy tờ trên về phòng Tổ chức cán bộ để Phòng có cơ sở trình Hiệu trưởng xem xét quyết định cử đi học.

Điều 18. Hồ sơ tạm dừng học tập

Người học đang tham gia chương trình đào tạo theo Đề án 89 có nguyện vọng và lý do chính đáng để tạm dừng học tập, nghiên cứu phải chuẩn bị các loại giấy tờ sau:

1. Giấy đề nghị được tạm dừng học tập (Mẫu 5)
2. Xác nhận của cơ sở đào tạo nơi người học đang theo học
3. Các giấy tờ khác theo yêu cầu thực tế phát sinh.

Hồ sơ gửi về Phòng Tổ chức cán bộ chậm nhất là 15 ngày trước ngày người học có nguyện vọng tạm dừng việc học để Phòng trình hồ sơ và đề nghị Hiệu trưởng xem xét quyết định.

Điều 19. Hồ sơ chuyển ngành đào tạo, chuyển cơ sở đào tạo

Người học được phép chuyển ngành đào tạo hoặc cơ sở đào tạo 01 lần trong cả quá trình học tập nghiên cứu khi thời hạn được nhận kinh phí hỗ trợ từ Đề án 89 còn bằng hoặc hơn một nửa thời gian theo quyết định phê duyệt của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hồ sơ đề nghị chuyển ngành, chuyển trường đào tạo bao gồm:

1. Giấy đề nghị chuyển trường/ chuyển ngành đào tạo (Mẫu 6)
2. Thư chấp nhận cho chuyển trường/ chuyển ngành của cơ sở đào tạo nơi người học đang theo học.
3. Thư chấp nhận của cơ sở đào tạo mới (đối với người học chuyển trường).
4. Các giấy tờ khác theo yêu cầu thực tế phát sinh.

Hồ sơ gửi về phòng Tổ chức cán bộ để phòng trình Hiệu trưởng xem xét quyết định.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Trách nhiệm thực hiện

1. Phòng Tổ chức cán bộ

a. Hàng năm lập kế hoạch đào tạo giảng viên cơ hữu, giảng viên nguồn đi học tiến sĩ của Đề án 89 theo hướng dẫn của thông tư 25/2021/TT-BGDĐT đến năm 2030 phù hợp với chiến lược phát triển nguồn nhân lực của Trường, trình Hiệu trưởng phê

duyet gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo; trình Hiệu trưởng danh sách người học được tiếp nhận vào học chính thức theo mẫu tại Phụ lục III, Thông tư số 25/2021/TT-BGDĐT gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo; thực hiện chế độ báo cáo theo mẫu tại Phụ lục IV, Thông tư số 25/2021/TT-BGDĐT gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b. Phối hợp với Bộ giáo dục và Đào tạo triển khai Đề án 89 được chặt chẽ, đúng yêu cầu.

c. Tổ chức tuyển chọn người học có nhu cầu tham gia dự tuyển đi học theo Đề án 89 đúng quy định; Phối hợp với cơ sở đào tạo quản lý, theo dõi viên chức được cử đi học theo Đề án 89 của Trường; tiếp nhận và bố trí công tác sau khi người học hoàn thành chương trình đào tạo; tiếp nhận báo cáo kết quả học tập, văn bằng chứng chỉ lưu hồ sơ cá nhân;

d. Thực hiện chế độ báo cáo, lưu trữ văn bản tài liệu liên quan theo quy định.

2. Phòng Tài chính kế toán

a. Tiếp nhận kinh phí của Đề án 89 từ Bộ Giáo dục và Đào tạo; thực hiện thủ tục chuyển kinh phí đến người học theo quy định.

b. Lập dự toán, phân bổ kinh phí, quản lý và quyết toán kinh phí của Đề án 89 và hướng dẫn tại Thông tư 30/2022/TT-BGDĐT ngày 03/6/2022.

c. Hướng dẫn người học cung cấp các giấy tờ, chứng từ cần có để thực hiện các thủ tục về tài chính.

d. Lưu trữ văn bản, giấy tờ làm căn cứ cho việc thanh tra, kiểm tra.

3. Các đơn vị trong Trường

a. Hỗ trợ giảng viên đăng ký tham gia dự tuyển và đi học theo Đề án 89.

b. Quản lý, nhắc nhở người học thực hiện nghiêm túc các quy định tại Quy chế này;

c. Bố trí VC-NLĐ phù hợp với nội dung đào tạo, bồi dưỡng sau khi tốt nghiệp; tạo điều kiện cho VC-NLĐ áp dụng và phát huy kiến thức đã học vào thực tiễn công tác; bố trí cân đối nguồn nhân lực để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị.

Điều 21. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Trong trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì sẽ thực hiện theo các văn bản mới.

3. Trong quá trình thực hiện quy chế, nếu có vướng mắc, các đơn vị phản ánh về Phòng Tổ chức để nghiên cứu, trình Hiệu trưởng sửa đổi bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế của Trường.



PHỤ LỤC
(Các biểu mẫu)

TT	Nội dung	Mẫu
1	Đơn đăng ký dự tuyển đào tạo Tiến sĩ theo Đề án 89	Mẫu 01
2	Kế hoạch cử giảng viên đi đào tạo tiến sĩ theo Đề án 89	Mẫu 02
3	Giấy đề nghị cử đi học theo Đề án 89	Mẫu 03
4	Bản cam kết thực hiện nghĩa vụ của viên chức được cử đi đào tạo theo Đề án 89	Mẫu 04
5	Giấy đề nghị tạm dừng thời gian đào tạo theo Đề án 89	Mẫu 05
6	Giấy đề nghị chuyển trường/ngành học theo Đề án 89	Mẫu 06
7	Hợp đồng đào tạo đối với giảng viên nguồn dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ theo đề án 89	Mẫu 07

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP.HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN ĐÀO TẠO TIỀN SĨ THEO ĐỀ ÁN 89

Kính gửi:

- Hiệu trưởng trường ĐH Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh;
- Trưởng phòng Tổ chức cán bộ;
- Lãnh đạo đơn vị.....

Tôi tên:

Sinh ngày:...../...../.....

Hiện công tác tại:

Đã tốt nghiệp Thạc sĩ ngành:

Trường:..... Năm tốt nghiệp:

Bằng cấp ngoại ngữ:

Tôi có nguyện vọng đăng ký dự tuyển đào tạo Tiến sĩ theo Đề án 89 năm

1. Đối với giảng viên là Thạc sĩ

- Nước dự kiến:
- Ngành dự kiến đăng ký học:
- Trường dự kiến đăng ký học:
- Đã hoặc chưa được cơ sở đào tạo dự kiến tiếp nhận:
(đính kèm giấy tờ xác nhận nếu có)
- Các công trình nghiên cứu có liên quan đến lĩnh vực dự kiến nghiên cứu (liệt kê chi tiết)

2. Đối với giảng viên hiện đang là Nghiên cứu sinh:

- Nước đang theo học:
- Ngành đang theo học:
- Trường đang theo học:
- Giấy tờ xác nhận đang là Nghiên cứu sinh:
- Các công trình nghiên cứu có liên quan đến lĩnh vực đang nghiên cứu (liệt kê chi tiết).

Nếu trúng tuyển và được cử đi học theo Đề án 89, Tôi cam kết sẽ thực hiện các nghĩa vụ theo đúng quy định.

Trân trọng ./.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày.....tháng.....năm

Người đề nghị

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP.HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH CỬ GIẢNG VIÊN ĐI ĐÀO TẠO GIẢNG VIÊN THEO ĐỀ ÁN 89 NĂM ...

(Kèm theo Công văn số /ĐHNH ngày tháng năm)

1. Đào tạo trình độ Tiến sĩ tập trung toàn thời gian trong nước

STT	Số lượng	Ngành đăng ký cử đi đào tạo	Mã ngành (nếu có)	Đối tượng		Ghi chú
				Số giảng viên cơ hữu	Số giảng viên nguồn	
1						
2						

Danh sách dự kiến có ứng viên

2. Đào tạo trình độ Tiến sĩ tập trung toàn thời gian ở nước ngoài

STT	Số lượng	Ngành đăng ký cử đi đào tạo	Mã ngành (nếu có)	Đối tượng		Pháp	Nhật Bản	...
				Giảng viên cơ hữu	Giảng viên nguồn			
1								
2								

Danh sách dự kiến có ứng viên

3. Đào tạo trình độ Tiến sĩ theo các chương trình liên kết đào tạo

STT	Số lượng	Ngành đăng ký cử đi đào tạo	Mã ngành (nếu có)	Đối tượng		Chương trình liên kết	Đối tác liên kết nước ngoài		
				Số giảng viên cơ hữu	Số giảng viên nguồn	Cơ sở đào tạo VN	Cơ sở đào tạo nước ngoài	Website của cơ sở đào tạo	Nước
1									
2									

Danh sách dự kiến có ứng viên

4. Số người học đang trong thời hạn bảo lưu kết quả để chờ nhập học chính thức (nếu có).

STT	Số lượng	Trình độ đào tạo		Hình thức đào tạo			Thời gian dự kiến nhập học	Ghi chú
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	ở trong nước	ở nước ngoài	Liên kết (trình độ Tiến sĩ)		
1								
2								

Lưu ý: Mỗi một ứng viên chỉ được đăng ký 01 lựa chọn ở trình độ đào tạo (hoặc tiến sĩ, hoặc thạc sĩ), 01 lựa chọn ở hình thức đào tạo (hoặc ở nước ngoài, hoặc liên kết đào tạo) và 01 lựa chọn đối với nước đào tạo nếu đăng ký đi học ở nước ngoài. Trường hợp đăng ký từ 02 lựa chọn trở lên sẽ bị loại khỏi danh sách

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP.HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ CỬ ĐI HỌC THEO ĐỀ ÁN 89

Kính gửi:

- Hiệu trưởng trường ĐH Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh;
- Trưởng phòng Tổ chức cán bộ;
- Lãnh đạo đơn vị.....

Tôi tên:

Sinh ngày:...../...../.....

Hiện công tác tại:

Đã tốt nghiệp thạc sĩ ngành:

Trường:.....Năm tốt nghiệp:

Bằng cấp ngoại ngữ:

Nay đề nghị được cử đi đào tạo Tiến sĩ theo Đề án 89 tại Trường:

.....

Chuyên ngành:

Thời gian học: từ...../...../..... đến/...../.....

Nguồn kinh phí: thực hiện theo Đề án 89 hỗ trợ theo quy định.

Kính mong sự chấp thuận của Ban giám hiệu, Trường đơn vị.....,
và Phòng Tổ chức cán bộ.

Tôi xin chân thành cảm ơn.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày.....tháng.....năm

Người đề nghị

Ý kiến Lãnh đạo đơn vị

Ý kiến Hiệu trưởng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Mẫu 04

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm ...

BẢN CAM KẾT
THỰC HIỆN NGHĨA VỤ CỦA VIÊN CHỨC ĐƯỢC CỬ ĐI ĐÀO TẠO
THEO ĐỀ ÁN 89

Tôi tên là: Sinh ngày:.....
 Đang công tác tại:
 Số CMND/ CCCD:..... Cấp ngày: Nơi cấp:
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
 Hộ khẩu thường trú:
 Điện thoại: Email:
 Được Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh cử tham dự khóa đào tạo:
tại.....
 Ngành học:.....Chuyên ngành:
 Thời gian từ: / / 20... đến / /20... Tại Trường:
 Mức học phí (dự kiến):
 Nước được cử đến đào tạo (nếu học ở nước ngoài):
 Nguồn tài trợ cho khóa học:
 Chi phí cho toàn bộ khóa học (gồm cả học phí):
 Họ tên của người liên lạc trong trường hợp cần thiết:
 Quan hệ với người được cử đi đào tạo/bồi dưỡng: Điện thoại:
 Địa chỉ:

Sau khi nghiên cứu kỹ Quy định về việc tuyển chọn, quản lý giảng viên cơ hữu, giảng viên nguồn của Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh đi học tiến sĩ theo Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 18/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019-2030, ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHNH ngày tháng 9 năm 2022; Quy chế Đào tạo, bồi dưỡng VC-NLĐ trường Đại học Ngân hàng TP. HCM ban hành kèm theo Quyết định số 1696 /QĐ-ĐHNH ngày 24 / 9 /2021 của Hiệu trưởng trường Đại học Ngân hàng TP. HCM; Quy định và các quy định khác của pháp luật, tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của VC-NLĐ được cử đi đào tạo, thanh toán hoặc hỗ trợ chi phí đào tạo, bồi dưỡng. Cụ thể như sau:

a) Chấp hành đầy đủ mọi quy định của cơ sở đào tạo, các quy định của pháp luật có liên quan và quy định của Trường. Hoàn thành khóa học đúng thời hạn, trở lại làm việc tại Trường theo sự phân công, bố trí của Trường.

b) Cam kết tiếp tục làm việc lâu dài tại Trường sau khi hoàn thành khóa học theo Điều án 89. Thời gian tôi phải làm việc ít nhất là gấp 02 lần thời gian được cử đi đào tạo theo quy định của Quy chế Đào tạo, bồi dưỡng VC-NLĐ Trường Đại học Ngân hàng TP. HCM sau khi hoàn thành khóa học (thời gian cam kết tối thiểu không thấp hơn 08 năm đối với đào tạo tiến sĩ).

a) Nếu không thực hiện hoặc thực hiện không đúng và không đầy đủ các nội dung đã cam kết trên thì tôi phải đền bù chi phí của khóa học theo quy định của Trường. Nếu tôi không thực hiện đầy đủ trách nhiệm đền bù chi phí đào tạo, Trường có quyền thực hiện các biện pháp như sau:

- Xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật;
- Thông báo trên trang web của Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh;
- Không giải quyết các chế độ, chính sách, không xác nhận giấy tờ, thông tin liên quan đến tôi;
- Thông báo đến cơ quan mới, cơ sở đào tạo nơi tôi làm việc, học tập, chính quyền địa phương nơi cư trú/tạm trú, bộ, ngành, đơn vị liên quan để phối hợp thực hiện trách nhiệm đền bù;
- Khởi kiện theo quy định của pháp luật.

Tôi cam đoan đã đọc toàn bộ, hiểu rõ ràng, đầy đủ nội dung của bản cam kết và tự nguyện ký vào bản cam kết. Nếu thực hiện sai, tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Trường và pháp luật.

Cam kết được lập thành 03 bản: 01 bản lưu tại Trường; 01 bản lưu giữ trong hồ sơ nhân sự và 01 bản do người cam kết giữ.

**XÁC NHẬN CỦA TRƯỞNG ĐƠN VỊ
TRỰC TIẾP QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VC-NLĐ**
(Ký, họ tên và chức vụ)

NGƯỜI CAM KẾT
(Ký và ghi rõ họ, tên)

XÁC NHẬN CỦA TRƯỜNG
(Ký và ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu cơ quan)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Mẫu 05

GIẤY ĐỀ NGHỊ TẠM DỪNG THỜI GIAN ĐÀO TẠO THEO ĐỀ ÁN 89

Kính gửi: Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng TP. HCM
 (Qua Phòng Tổ chức cán bộ).

Tên tôi là:

Đơn vị công tác.....

Tên trường đến học:,khoa:.....

Trình độ đào tạo:,chuyên ngành:.....

Thời gian được cử đi đào tạo:,

Ngày nhập học:

Kinh phí đào tạo (ngân sách Nhà nước; tự túc.....

Lý do đề nghị tạm dừng thời gian đào tạo:.....

Giấy tờ minh chứng gồm:

Thời gian đề nghị tạm dừng đào tạo

Kinh phí trong thời gian đề nghị tạm dừng (nếu tự túc phải nói rõ, nếu cơ sở đào tạo nước ngoài đài thọ phải có giấy tờ xác nhận có tính pháp lý):

Vậy tôi viết đơn này kính đề nghị Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh xem xét giải quyết các thủ tục cho tôi được tạm dừng thời gian học tập, nghiên cứu theo nguyện vọng, Tôi xin cam kết sẽ thực hiện đúng các quy định đối với viên chức được cử đi học theo Đề án 89.

Tôi xin trân trọng cảm ơn.

Địa chỉ liên lạc của tôi:

Địa chỉ thư tín (ghi rõ ràng, đầy đủ, chi tiết:

Email:.....

Điện thoại:.....

....., ngày tháng năm

(Người làm đơn ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Mẫu 06

GIẤY ĐỀ NGHỊ CHUYỂN TRƯỜNG/ NGÀNH HỌC THEO ĐỀ ÁN 89

Kính gửi: Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh
(thông qua Phòng Tổ chức cán bộ).

Tên tôi là:
Đơn vị công tác.....
Được cử đi học ở nước ngoài theo Quyết định số ... ngày tháng năm ... của
Tên trường đang học:,khoa:.....
Trình độ đào tạo:,chuyên ngành:.....
Tổng thời gian đào tạo:, ngày nhập học:
Kinh phí đào tạo theo Đề án 89.
Kết quả học tập đến thời gian hiện tại:
Lý do xin chuyển trường/ ngành học:.....

.....
Giấy tờ minh chứng và văn bản đồng ý tiếp nhận của cơ sở đào tạo mới gồm:

.....
Thời gian học tại Trường mới, ngành mới

.....
Kinh phí trong thời gian học tại Trường mới/ ngành mới (nếu tự túc phải nói rõ, nếu cơ sở đào tạo nước ngoài đài thọ phải có giấy tờ xác nhận có tính pháp lý):

.....
Vậy tôi viết đơn này kính đề nghị Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh xem xét giải quyết các thủ tục cho tôi được chuyển Trường/ chuyển ngành học học tập, nghiên cứu theo nguyện vọng. Tôi xin cam kết sẽ thực hiện đúng các quy định đối với viên chức được cử đi học theo Đề án 89.

Tôi xin trân trọng cảm ơn.

Địa chỉ liên lạc của tôi:

Địa chỉ thư tín (ghi rõ ràng, đầy đủ, chi tiết:

Email:.....

Điện thoại:.....

....., ngày tháng năm
(Người làm đơn ký và ghi rõ họ tên)

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG ĐÀO TẠO ĐỐI VỚI GIẢNG VIÊN NGUỒN DỰ TUYỂN ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ THEO ĐỀ ÁN 89

Căn cứ Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 18/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo giai đoạn 2019-2030;

Căn cứ Thông tư số 25/2021/TT-BGDĐT ngày 08/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn triển khai đào tạo trình độ tiến sĩ, trình độ thạc sĩ cho giảng viên các cơ sở giáo dục đại học theo Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 – 2030;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-ĐHNH ngày/8/2022 của Hiệu trưởng trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy chế Tuyển chọn, quản lý giảng viên cơ hữu, giảng viên nguồn của Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh đi học tiến sĩ theo Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 18/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019-2030;

Hôm nay, ngày, tại Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh chúng tôi gồm:

Bên A: Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: số 36 Tôn Thất Đạm, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 84-028.38.291.901

Fax: 84-028.38.212.584

Đại diện:.....

Chức vụ:.....

Bên B: Ông/Bà

Số CCCD (hoặc CMND, Hộ chiếu): cấp ngày tại:

Đơn vị công tác:

Hộ khẩu thường trú:.....

Địa chỉ nơi ở:

Bên A và Bên B sau đây được gọi chung là “Các Bên”,

Các Bên thỏa thuận nhất trí ký kết Hợp đồng đào tạo đối với ứng viên dự tuyển trình độ tiến sĩ theo Đề án 89 (sau đây gọi tắt là “Hợp đồng”) và cam kết thực hiện đúng những điều khoản sau đây:

Điều 1. Trách nhiệm, nghĩa vụ của Bên A

1. Đề cử Bên B cho Bộ Giáo dục và Đào tạo xét cấp học bổng ngân sách nhà nước đi đào tạo trình độ tiến sĩ ở nước ngoài theo Đề án 89 để sau khi tốt nghiệp về làm giảng viên cho Bên A.

2. Thực hiện tiếp nhận và bố trí công việc phù hợp cho Bên B sau khi bên B được công nhận tốt nghiệp.

Điều 2. Trách nhiệm, nghĩa vụ của Bên B

1. Thực hiện trách nhiệm theo quy định tại Khoản 2, Điều 6 và Điều 7, Thông tư số 25/2021/TT-BGDĐT ngày 08/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Trong thời hạn 30 ngày sau khi tốt nghiệp, phải nộp báo cáo tốt nghiệp, kèm theo bản dịch công chứng các văn bằng, chứng chỉ cho Phòng Tổ chức cán bộ, Trường Đại học Ngân hàng thành phố Hồ Chí Minh để làm thủ tục tiếp nhận trở lại công tác và chấp hành sự điều động, phân công công tác của Bên A (nếu có).

3. Cam kết tiếp tục làm việc tại Trường Đại học Ngân hàng thành phố Hồ Chí Minh sau khi hoàn thành khóa học với thời gian tối thiểu gấp 02 lần thời gian được hưởng chi phí đào tạo.

4. Chịu trách nhiệm chi trả kinh phí đào tạo trong thời gian gia hạn học tập (nếu có).

5. Bồi hoàn chi phí đào tạo trong các trường hợp sau:

- Tự ý bỏ học, bỏ việc hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc trong thời gian đào tạo.

- Không được cơ sở đào tạo cấp văn bằng tốt nghiệp.

- Đã hoàn thành và được cấp văn bằng tốt nghiệp khóa học nhưng bỏ việc hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc khi chưa phục vụ đủ thời gian cam kết.

- Giảng viên nguồn không chấp hành sự điều động làm việc của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày được công nhận tốt nghiệp.

- Không thực hiện trách nhiệm của người học theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 6 Thông tư số 25/2021/TT-BGDĐT.

Điều 3. Điều khoản thực hiện

Hợp đồng này được làm thành 03 bản có giá trị pháp lý như nhau; Bên A giữ 01 (một) bản, Bên B giữ 01 bản và 01 bản đính kèm hồ sơ ứng viên đề cử đi học tiến sĩ theo Đề án 89.

Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã ký kết theo Hợp đồng này. Mọi tranh chấp, mâu thuẫn phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng này sẽ được đưa ra cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy định hiện hành của Nhà nước./.

BÊN A

(ký và đóng dấu)

BÊN B

(ký và ghi rõ họ tên)